

Số: /TB-CTSV

V/v: Chương trình trao đổi sinh viên
Kỳ mùa Thu năm 2025
tại Đại học Waseda, Nhật Bản

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Toàn thể sinh viên, học viên cao học

Ngày 14/02/2025, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) có công văn số 760/ĐHQGHN-HT&PT thông báo về chương trình “Trao đổi sinh viên tại Đại học Waseda, Nhật Bản kỳ mùa Thu trong năm 2025”. Thông tin chi tiết về chương trình như sau:

- Tên chương trình:** Chương trình trao đổi kỳ học mùa Thu năm 2025;
- Thời gian học:** Tháng 9 năm 2025 đến tháng 2 năm 2026.
- Hình thức tổ chức:** Trực tiếp tại cơ sở đào tạo.
- Quyền lợi:** Được miễn học phí và hỗ trợ tìm chỗ ở gần cơ sở đào tạo.
- Chỉ tiêu:** 2 chỉ tiêu trao đổi 1 kỳ hoặc 1 chỉ tiêu trao đổi 1 năm toàn Đại học Quốc gia Hà Nội.

6. Điều kiện tham dự chương trình:

6.1. Đối với chương trình đại học (sử dụng tiếng Anh):

- Các chương trình của trường (Trường Khoa học Chính trị và Kinh tế (SPSE); Trường Khoa học xã hội (SSS); Trường Nghiên cứu Tự do Quốc tế (SILS) yêu cầu:
 - Điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 3.0 trở lên (thang điểm 4);
 - Năng lực ngoại ngữ: Tiếng Anh: TOEFL (iBT) 80 hoặc IELTS 6.0.
- Các chương trình của Trường Khoa học cơ bản và kỹ thuật (FSE) yêu cầu:
 - Điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 3.0 trở lên (thang điểm 4);
 - Năng lực ngoại ngữ: Tiếng Anh: TOEFL (iBT) 80 hoặc IELTS 6.5 hoặc TOEIC 730.
- Chương trình của trường Thương mại (SOC) yêu cầu:
 - Điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 3.0 trở lên (thang điểm 4);
 - Năng lực ngoại ngữ: Tiếng Anh: TOEFL (iBT) 61 hoặc TOEFL (ITP) 500 hoặc IELTS 5.0 hoặc TOEIC 620.
- Các chương trình của trường Khoa học sáng tạo và Kỹ thuật (CSE); Trường Khoa học và Kỹ thuật tiên tiến (ASE) yêu cầu:
 - Điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 3.0 trở lên (thang điểm 4);
 - Năng lực ngoại ngữ: Tiếng Anh: TOEFL (iBT) 80 hoặc IELTS 6.5 hoặc TOEIC 730.
- Chương trình của Trường Văn hóa và truyền thông và xã hội (CMS) yêu cầu:
 - Điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 3.5 trở lên (thang điểm 4);
 - Năng lực ngoại ngữ: Tiếng Anh: TOEFL (iBT) 95 hoặc IELTS 7.0.

6.2. Đối với chương trình đại học (sử dụng tiếng Nhật):

* Có điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 3.0 trở lên (thang điểm 4).

* Đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ, cụ thể như sau:

• Các chương trình của các trường: (Trường Khoa học chính trị và Kinh tế (SPSE); Trường Khoa học Cơ bản và Kỹ thuật (FSE); Trường Khoa học sáng tạo và Kỹ thuật (CSE); Trường Khoa học và kỹ thuật Tiên tiến (ASE); Trường Luật; Trường Giáo dục; Trường Thương mại (SOC), Trường Khoa học Xã hội (SSS); Trường Văn hóa, Truyền thông và Xã hội (CMS); Trường Khoa học Xã hội và Nhân Văn (HSS); Trường Khoa học Nhân Văn, Trường Khoa học Thể Thao) yêu cầu năng lực ngoại ngữ: JLPT N1.

• Một số chương trình của các Trường có các lớp dạy bằng Tiếng Anh với các yêu cầu ngoại ngữ sau:

- Trường Khoa học chính trị và Kinh tế (SPSE): TOEFL (iBT) 80;

- Trường Thương mại (SOC): TOEIC 620 (TOEFL iBT 61).

6.3. Đối với chương trình Sau đại học (Sử dụng tiếng Anh):

* Có điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 3.0 trở lên (thang điểm 4);

* Đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ, cụ thể như sau:

• Các chương trình Cao học Khoa học Chính trị; Cao học kinh tế; Cao học Khoa học Thể thao yêu cầu năng lực ngoại ngữ: TOEFL (iBT) 80 hoặc IELTS 6.0 hoặc TOEIC 800.

• Cao học Khoa học Thể thao yêu cầu năng lực ngoại ngữ: TOEFL (iBT) 80 hoặc IELTS 6.0.

• Các chương trình Cao học Luật yêu cầu năng lực ngoại ngữ: TOEFL (iBT) 100 hoặc IELTS 7.0 hoặc TOEIC 900.

• Cao học Văn hóa Quốc tế và nghiên cứu Truyền Thông (GSICCS) yêu cầu năng lực ngoại ngữ: (iBT) 92 hoặc IELTS 7.0 hoặc TOEIC 900.

• Chương trình cao học nghiên cứu Thái Bình Dương (GSAPS) yêu cầu năng lực ngoại ngữ: TOEFL (iBT) 86 hoặc IELTS 6.5.

• Chương trình của trường Kinh doanh Waseda (WBS)/Cao học Kinh doanh và Tài chính yêu cầu năng lực ngoại ngữ: TOEFL (iBT) 92 hoặc IELTS 6.5 hoặc TOEIC 900

• Chương trình cao học Khoa học Cơ bản và Kỹ thuật; Cao học Khoa học Sáng tạo và Kỹ thuật; Cao học Khoa học và Kỹ thuật Tiên tiến yêu cầu năng lực ngoại ngữ: TOEFL (iBT) 80 hoặc IELTS 6.5 hoặc TOEIC L&R 730.

• Chương trình Cao học Thông tin, Sản xuất và Hệ thống (ISP) yêu cầu năng lực ngoại ngữ: TOEFL (iBT) 80.

6.4. Đối với chương trình Sau đại học (Sử dụng tiếng Nhật):

* Đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ, cụ thể như sau:

• Các chương trình (Cao học Khoa học Chính trị; Cao học Kinh tế; Cao học Luật; Cao học Sư phạm; Cao học Thương mại; Cao học Khoa học Xã hội; Cao học nghiên cứu

Châu Á Thái Bình Dương (GSAPS); Cao học Ngôn ngữ Ứng dụng Nhật Bản (GSJAL); Cao học Kế toán; Trường Kinh doanh Waseda; Cao học Kỹ thuật Môi trường và Năng lượng; Cao học Văn chương, Nghệ thuật và Khoa học; Cao học Khoa học Thể thao; Cao học thông tin và sản xuất Hệ thống (IPS) yêu cầu năng lực ngoại ngữ: JLPT N1.

6.5. Chương trình ngôn ngữ Nhật Bản (Áp dụng đối với bậc đại học và sau đại học)

• *Đối với bậc đại học:*

- Là sinh viên năm thứ hai hoặc năm thứ ba đang trong thời hạn đào tạo chuẩn;
- Có điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2.5 trở lên (thang điểm 4);
- Phải có ít nhất một năm học tiếng Nhật tại trường Đại học hoặc trường dạy tiếng (đăng ký kèm kết quả kiểm tra, chứng chỉ của kỳ thi năng lực tiếng Nhật hoặc giấy tờ do giảng viên dạy tiếng Nhật tại nơi đang học chứng minh trình độ năng lực tiếng Nhật).

• *Đối với bậc sau đại học:*

- Là học viên đã học tối thiểu một học kỳ trở lên;
- Phải có ít nhất một năm học tiếng Nhật tại trường Đại học hoặc trường dạy tiếng (đăng ký kèm kết quả kiểm tra, chứng chỉ của kỳ thi năng lực tiếng Nhật hoặc giấy tờ do giảng viên dạy tiếng Nhật tại nơi đang học chứng minh trình độ năng lực tiếng Nhật).
- Các tài liệu theo yêu cầu của đối tác: Xem chi tiết tại đường link sau: https://www.waseda.jp/inst/cie/en/exchange/application#anc_34

7. Hồ sơ đăng ký:

- Đơn đăng ký tham dự chương trình của ĐHQGHN (Application Form);
- Bảng điểm trung bình bằng tiếng Anh có xác nhận của đơn vị đào tạo (Academic Transcript);
- Kế hoạch học tập;
- Giấy chứng nhận nhập học của trường Đại học chủ quản;
- Thư đồng ý tham gia chương trình (xem tại tài liệu đính kèm);
- Thư giới thiệu.
- Ảnh chân dung theo quy định của đối tác xem tại đường link sau đây: https://www.moj.go.jp/isa/applications/procedures/photo_info_00002.html
- Bản sao bằng đại học (đối với thí sinh đăng ký chương trình sau đại học);
- Chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu chương trình đăng ký theo mục 6;
- Photo Hộ chiếu (Copy of Passport);
- Giấy khám sức khỏe (Health Certificate);
- Chứng minh tài chính theo yêu cầu của đối tác: (Sao kê phải được cấp sau ngày 01/01/2025 và số tiền phải lớn hơn 1.440.000 JPY/năm hoặc 720.000 JPY/ học kỳ). Sinh viên/ học viên tham khảo hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ tại đường link bên dưới: https://www.waseda.jp/inst/cie/en/exchange/application#accordion_target_38

*** Lưu ý:**

- Sinh viên/học viên cần lưu các tài liệu thành từng file PDF đã được định sang tiếng Anh hoặc tiếng Nhật để Nhà trường gửi cho đối tác.
- Sinh viên lưu các tài liệu thành từng file PDF để hoàn thiện hồ sơ online.
- Sinh viên lưu các thông tin theo mẫu: *Tên sinh viên_Tên file*. Ví dụ: “NguyenHaLinh_Academic Transcript” để gửi đối tác khi có yêu cầu

Nhà trường thông báo để sinh viên được biết. Sinh viên có thể tìm hiểu kỹ các thông tin về chương trình trên, nếu đủ điều kiện và có nguyện vọng tham gia chương trình thì có thể nộp hồ sơ theo quy định tại **Phòng Công tác sinh viên (Phòng 104-E3) trước 11h00, thứ Năm, ngày 20/02/2025.**

Nơi nhận:

- Thông báo trên mạng;
- Lưu: VT, CTSV, H.03.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN**

Bùi Trung Ninh